

Thực trạng tuân thủ vệ sinh tay thường quy của nhân viên y tế tại Bệnh viện Phụ sản Thái Bình năm 2024

Hoàng Quỳnh Hương¹, Vũ Thị Thu Hương², Đinh Thị Huyền Trang¹, Trịnh Thị Thúy¹, Phạm Thị Khuyên³

¹ Trường Đại học Y Dược Thái Bình

² Bệnh viện Phụ sản Thái Bình

³ Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

*Tác giả liên hệ

Hoàng Quỳnh Hương

Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Điện thoại: 0974119551

Email: Drhuong87@gmail.com

Thông tin bài đăng

Ngày nhận bài: 08/12/2024

Ngày phản biện: 12/12/2024

Ngày duyệt bài: 10/02/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay thường quy của nhân viên y tế tại các khoa điều trị nội trú tại Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình năm 2024. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 3284 cơ hội rửa tay thường quy của các bác sĩ, điều dưỡng, nữ hộ sinh tại 06 khoa lâm sàng điều trị nội trú tại Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình theo phiếu điều tra khảo sát đã thiết lập nhằm đánh giá tuân thủ thực hành vệ sinh tay của các nhân viên y tế. **Kết quả:** Điều dưỡng/ Nữ hộ sinh có tỉ lệ rửa tay cao nhất 90,7%, ở bác sĩ 82,3%. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay chung là 86,5%, Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay khoa Gây mê hồi sức cao nhất đạt 88,4%, thứ hai là khoa Sơ sinh đạt 88%, thứ 3 là khoa Sản I đạt 86,8%, khoa Đẻ đạt 86,1%, cuối cùng khoa Sản II đạt 84,9%.

Từ khóa: vệ sinh tay, nhiễm khuẩn bệnh viện, tuân thủ

Status of compliance with routine hand hygiene of medical staff at Thai Binh Obstetrics Hospital in 2024

ABSTRACT: Objective: Determine the rate of compliance with routine hand hygiene of medical staff in inpatient departments at Thai Binh Obstetrics and Gynecology Hospital in 2024. **Method:** A cross-sectional descriptive study aimed to evaluate compliance with hand hygiene practices of healthcare workers including doctors, nurses, and midwives in 06 inpatient clinical departments at Thai Binh Obstetrics and Gynecology Hospital according to an established survey questionnaire. **Results:** Nurses/Midwives had the highest hand washing rate of 90.7%, doctors 82.3%. The overall hand hygiene compliance rate was 86.5%. The highest hand hygiene compliance rate in the Anesthesia and Resuscitation Department was 88.4%. The second was the Neonatal Department at 88%, the third was the Obstetrics Department I at 86.8%, the Delivery Department at 86.1%, and finally the Obstetrics Department II at 84.9%.

Keywords: hand hygiene, hospital infection, compliance

ĐẶT VẤN ĐỀ

Có nhiều yếu tố dẫn đến NKBV như: môi trường ô nhiễm, các bệnh truyền nhiễm, xử lý dụng cụ đồ vải, các thủ thuật xâm lấn, và con người trong bệnh viện nhưng trong đó một nguyên nhân khá phổ biến và rất quan trọng đó là bàn tay của nhân viên y tế trực tiếp chăm

sóc bệnh nhân. Ô nhiễm bàn tay của nhân viên y tế (NVYT) là 1 mắt xích quan trọng trong dây chuyền NKBV.

Theo tổ chức y tế thế giới (WHO) khẳng định “Chăm sóc sạch là chăm sóc an toàn” và “Vệ sinh tay là biện pháp đơn giản và hiệu quả nhất trong phòng ngừa NKBV”. Các nghiên

cứu gần đây đánh giá vai trò của vệ sinh tay (VST) của nhân viên y tế (NVYT) trong việc phòng ngừa NKBV cho thấy tỷ lệ NKBV giảm khi nhân viên y tế (NVYT) tăng tỷ lệ tuân thủ VST, đặc biệt ở những khoa có nhiều thủ thuật xâm lấn như khoa cấp cứu, khoa hồi sức tích cực, ngoại khoa, tỷ lệ NKBV giảm 30% - 40% khi NVYT thực hiện tốt VST [1]. Những nghiên cứu này còn khẳng định: rửa tay bằng dung dịch khử khuẩn làm giảm NKBV nhiều hơn rửa tay bằng xà phòng thường. Vệ sinh tay chi phí thấp, dễ thực hiện rất hiệu quả để phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện và bảo vệ nhân viên y tế. Bộ Y tế cũng đã ban hành thông tư số 16/2018/TTBYT về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, quy định các cơ sở khám, chữa bệnh cần kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc tuân thủ các quy định về VST của NVYT [2]. Với mong muốn công tác VST của NVYT tại bệnh viện Phụ Sản Thái Bình được thường xuyên, liên tục và hiệu quả, đúng thời gian, đúng kỹ thuật, đúng thời điểm trong công tác chăm sóc, điều trị, thăm khám, tiếp xúc với người bệnh và tăng cường tỷ lệ tuân thủ VST cho nhân viên y tế, góp phần giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn Bệnh viện, hướng tới an toàn người bệnh. Vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Thực trạng tuân thủ vệ sinh tay thường quy của nhân viên y tế tại bệnh viện phụ sản thái bình năm 2024” với mục tiêu: Xác định tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay thường quy của nhân viên y tế tại các khoa điều trị nội trú tại Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình năm 2024.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng, địa điểm, thời gian nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: bác sĩ, điều dưỡng, nữ hộ sinh của 06 khoa điều trị nội trú là khoa Phụ, Sản I, Sản II, Sơ Sinh, Đẻ, Gây mê hồi sức của Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình.

Nghiên cứu được thực hiện từ ngày 01/03 đến hết ngày 31/10 năm 2024 tại Bệnh viện Phụ

Sản Thái Bình.

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm đánh giá tuân thủ thực hành vệ sinh tay của cán bộ y tế tại các khoa lâm sàng điều trị nội trú tại Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình.

Cỡ mẫu: Chọn ngẫu nhiên Bác sĩ, Điều dưỡng, Nữ hộ sinh được khảo sát trong thời gian từ ngày 01/03/2024 đến hết ngày 31/10/2024 tại 06 khoa là: gây mê hồi sức, đẻ, sản I, sản II, Phụ, sơ sinh của Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình. Tổng số mẫu được nghiên cứu là 3.284 cơ hội.

Phương pháp thu thập số liệu

Việc tuân thủ VST được đánh giá bằng phương pháp quan sát và điền vào bảng kiểm theo mẫu của WHO các cơ hội VST của NVYT. Nhóm quan sát viên là các cán bộ thuộc khoa KSNK của bệnh viện, là những người có kinh nghiệm trong việc giám sát tuân thủ VST. Trước khi quan sát, nhóm quan sát viên được tập huấn để thống nhất cách quan sát, cách điền bảng kiểm và đặc biệt là đảm bảo tính khách quan trong quá trình quan sát. Các quan sát viên dùng bảng kiểm quan sát, trong bảng kiểm ghi rõ 5 thời điểm NVYT cần VST khi điều trị và chăm sóc bệnh nhân đó là: trước khi tiếp xúc bệnh nhân; trước khi làm các thủ thuật; sau khi tiếp xúc máu, sản dịch; sau khi tiếp xúc bệnh nhân; sau khi tiếp xúc với môi trường xung quanh bệnh nhân.

Nhóm quan sát viên tách nhau để đi các Khoa quan sát ngẫu nhiên, chọn vị trí quan sát thích hợp để không gây sự chú ý của NVYT được quan sát, không để NVYT biết mình đang bị quan sát, nhưng vẫn đảm bảo quan sát được đầy đủ các hoạt động mà NVYT thực hiện khi chăm sóc và điều trị bệnh nhân. Mỗi khoa được quan sát trong thời gian 45 – 60 phút/ngày, phân chia theo từng khu vực trong khoa; mỗi NVYT được quan sát có ít nhất 02 cơ hội cần VST được quan sát. Trong cùng

một khoảng thời gian đó, nếu điều kiện quan sát đảm bảo, quan sát viên có thể quan sát tối đa 2 NVYT.

Xử lý số liệu

Số liệu thu thập được nhập và xử lý bằng phần mềm Microsoft Exel 2019.

Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu về việc VST của NVYT nhằm

mô tả kiến thức, thực hành của NVYT về vấn đề vệ sinh tay, từ đó đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức của NVYT về tầm quan trọng của vệ sinh tay và đề tài đã được sự đồng ý thông qua của hội đồng nghiên cứu khoa học bệnh viện, Ban Giám đốc cũng như các khoa phòng liên quan của bệnh viện Phụ sản Thái Bình.

KẾT QUẢ

Bảng 1. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay theo chức danh

Đối tượng	Tuân thủ		Không tuân thủ		Tổng
	SL	%	SL	%	
Bác sỹ	1301	82,3	278	17,7	1579
Điều dưỡng/ Hộ sinh	1546	90,7	159	9,3	1705
Tổng	2847	86,5	437	13,5	3284

Tỉ lệ điều dưỡng/ Nữ hộ sinh có tỉ lệ vệ sinh tay cao nhất 90,7%, ở bác sỹ 82,3%. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay chung là 86,5%

Bảng 2. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay theo chỉ định

Chỉ định	Tuân thủ		Không tuân thủ		Tổng
	SL	%	SL	%	
Trước tiếp xúc BN	625	88,8	79	11,2	704
Trước thủ thuật vô khuẩn	625	88,8	79	11,2	704
Sau tiếp xúc với sản dịch BN	617	88,1	83	11,9	700
Sau tiếp xúc BN	607	87,1	90	12,9	697
Sau tiếp xúc môi trường xung quanh BN	373	77,9	106	22,1	479
Tổng	2.847	86,1	437	13,9	3284

Tỉ lệ tuân thủ VST của nhân viên y tế trước khi tiếp xúc với bệnh nhân, trước khi làm thủ thuật vô khuẩn chiếm tỉ lệ cao nhất là 88,8%, sau tiếp xúc với môi trường xung quanh bệnh nhân chiếm tỉ lệ thấp nhất là 77,9%.

Bảng 3. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay theo kỹ thuật

Tiến hành	Sát khuẩn nhanh		Xà phòng		Găng		Tổng
	SL	%	SL	%	SL	%	
Bước 1	1227	100	920	100	810	100	2957
Bước 2	1210	98,6	910	98,9	770	95,1	2890

Bước 3	1190	96,9	880	95,7	740	91,4	2810
Bước 4	1089	88,7	800	87	700	86,4	2589
Bước 5	1075	87,6	760	82,6	692	85,4	2527
Bước 6	1000	81,4	750	81,5	691	85,3	2441

Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay bằng sát khuẩn nhanh đạt 81,4%, bằng xà phòng đạt 81,5%, đeo găng đúng đạt 85,3%.

Bảng 4. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay theo Khoa

Khoa	Tuân thủ		Không tuân thủ		Tổng
	SL	%	SL	%	
Đẻ	469	86,1	76	13,9	545
Sản II	382	84,9	68	15,1	450
Sản I	494	86,8	75	13,2	569
Sơ sinh	526	88,0	72	12,0	598
Phụ	391	85,0	69	15,0	460
Gây mê hồi sức	585	88,4	77	11,6	662
Tổng	2.847	86,5	437	13,5	3284

Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay khoa Gây mê hồi sức cao nhất đạt 88,4%, thứ hai là khoa Sơ sinh đạt 88%, thứ 3 là khoa Sản I đạt 86,8%. Khoa Đẻ đạt 86,1%, cuối cùng khoa Sản II đạt 84,9%.

BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi thực hiện khảo sát 3.284 lượt vệ sinh tay ở các bác sĩ, điều dưỡng, nữ hộ sinh tại Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình năm 2024, kết quả cho thấy: tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay chung là 86,5%, trong đó điều dưỡng/ nữ hộ sinh có tỉ lệ vệ sinh tay cao nhất 90,7%, ở bác sĩ 82,3%. Tỷ lệ này có thể là do khi thăm khám vì lượng bệnh nhân đông và các bác sĩ thường chỉ đem theo các công cụ dùng để thăm khám mà không đem theo các dung dịch sát khuẩn tay còn với điều dưỡng và nữ hộ sinh khi chăm sóc hay băng băng cho bệnh nhân họ thường mang theo xe tiêm trên đó đã có sẵn các chai dung dịch sát khuẩn tay vì vậy họ sẽ dễ dàng thực hiện VST tại mọi thời điểm. Tỷ lệ này trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn trong nghiên cứu tại Bệnh viện quân y 105 (2022) và Bệnh viện Quân Y 354 (2022) là 74,2% và 74% [3], Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An (2022) là 66,5% [4]. Một nghiên cứu khác tại Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh (2020) cũng cho thấy

kết quả thấp hơn trong nghiên cứu của chúng tôi với tỷ lệ tuân thủ VST theo cơ hội là 33,3% và tỷ lệ tuân thủ quy trình VST trên số điều dưỡng, hộ sinh được quan sát là 30,3% [5]. Kết quả này đạt được do việc giám sát tuân thủ VST được thông báo hàng ngày trên giao ban Bệnh viện, lãnh đạo chỉ đạo rất quyết liệt về biện pháp VST, khuyến khích, nhắc nhở, yêu cầu bắt buộc nhân viên y tế phải vệ sinh tay thường quy. Những nhân viên y tế chưa tuân thủ VST hoặc khi kiểm tra bàn tay không đạt bàn tay vô khuẩn khi chăm sóc người bệnh sẽ bị phạt theo quy định của bệnh viện.

Tổ chức Y tế giới mới đây đã ban hành 5 thời điểm (chỉ định) VST dựa trên bằng chứng vi sinh và lâm sàng về nguy cơ lây truyền nhiễm khuẩn liên quan tới chăm sóc, điều trị trong các cơ sở y tế để phòng ngừa nhiễm khuẩn cho người bệnh, môi trường và bàn tay NVYT [6]. Hướng dẫn về chỉ định VST của Tổ chức Y tế thế giới đã được áp dụng cho mục tiêu đào tạo, giám sát và thông báo tuân thủ VST cho các cơ sở y tế trên toàn cầu.

Theo đó trong nghiên cứu của chúng tôi thì tỷ lệ tuân thủ VST của NVYT trước khi tiếp xúc với bệnh nhân, trước khi làm thủ thuật vô khuẩn chiếm tỉ lệ cao nhất là 88,8%, sau tiếp xúc với môi trường xung quanh bệnh nhân chiếm tỉ lệ thấp nhất là 77,9%. Trong nghiên cứu khác tại bệnh viện Bình Dân (2017) lại cho thấy kết quả ngược lại với nghiên cứu của chúng tôi tỷ lệ VST tại hai thời điểm trước khi tiến hành thủ thuật vô khuẩn và trước khi tiếp xúc người bệnh thấp nhất (lần lượt là 76,3% và 63,6%, thời điểm sau phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể có tỷ lệ tuân thủ cao nhất 91,0%; sau đó là thời điểm sau khi tiếp xúc người bệnh 79,8% và sau khi tiếp xúc môi trường xung quanh người bệnh 76,3% [7]. Trong một nghiên cứu khác tại Bệnh viện K Tân Triều (2021) cho thấy kết quả tương đồng với nghiên cứu của chúng tôi thời điểm trước khi làm thủ thuật vô khuẩn và sau khi tiếp xúc máu và dịch tiết của bệnh nhân VST đạt tỷ lệ cao nhất 96,1% [8].

Theo quy trình vệ sinh tay 6 bước của Bộ Y Tế thì tỷ lệ NVYT thực hiện 3 bước đầu tiên cao hơn việc thực hiện cả 6 bước, nguyên nhân có thể do lượng bệnh nhân đông và NVYT phải làm nhiều việc cùng một lúc nên đã bỏ qua các bước còn lại để tiết kiệm thời gian. Trong các khoa lâm sàng thì tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay khoa Gây mê hồi sức cao nhất đạt 88,4%, thấp nhất là khoa Sản II đạt 84,9%. Những kết quả trên cho thấy giám sát tuân thủ VST và phản hồi kết quả giám sát mang lại hiệu quả cải thiện tuân thủ VST rõ rệt. Chúng tôi khuyến cáo mạng lưới viên là bác sỹ/điều dưỡng kiểm soát nhiễm khuẩn tại Khoa Gây mê hồi sức, khoa Sơ sinh, khoa Đẻ cần triển khai giám sát tuân thủ VST như hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn thường quy để duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được.

Như vậy VST luôn đóng vai trò quan trọng trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn. Không vệ sinh tay để bàn tay bẩn để chăm

sóc, điều trị, thăm khám, tiếp xúc người bệnh của NVYT là 1 mắt xích quan trọng trong dây chuyền NKBV, là nguyên nhân trực tiếp gây nhiễm khuẩn ở người bệnh. Để thực hiện tốt VST, VST được thường xuyên, liên tục và đạt hiệu quả cao cần có những giải pháp như: trang bị đầy đủ phương tiện cho hoạt động vệ sinh tay cũng như cần tập huấn, giám sát tuân thủ các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên y tế, thông tin tuyên truyền hướng dẫn VST bằng nhiều hình thức khác nhau kết hợp với đưa vấn đề tuân thủ vệ sinh tay vào quy chế thi đua, khen thưởng để khuyến khích NVYT thực hiện tốt quy trình VST. Do đó, có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tuân thủ vệ sinh tay của NVYT, không có một biện pháp đơn lẻ nào có thể cải thiện và duy trì tốt ý thức tuân thủ các quy trình VST ở NVYT mà cần thiết phải có sự phối hợp đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau để thực hiện tốt công tác VST.

KẾT LUẬN

Điều dưỡng/ Nữ hộ sinh có tỉ lệ rửa tay cao nhất 90,7%, ở bác sĩ 82,3%. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay chung là 86,5%

Tỉ lệ tuân thủ VST của NVYT trước khi tiếp xúc với bệnh nhân và trước khi làm thủ thuật vô khuẩn chiếm tỉ lệ cao nhất là 88,8%, thấp nhất là sau khi tiếp xúc với môi trường xung quanh người bệnh 77,9%.

Tỷ lệ tuân thủ VST khoa Gây mê hồi sức cao nhất 88,4%, thứ hai là khoa Sơ sinh 88%, thứ 3 là khoa Sản I 86,8%. Khoa Đẻ 86,1%, cuối cùng khoa Sản II 84,9%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2017). Quyết định số 3916/QĐ – BYT ngày 28/8/2017 về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
2. Bộ Y tế (2018). Thông tư 16/2018/TT/BYT ngày 20/7/2018 quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
3. Phùng Thị Phương, Kim Bảo Giang, Trần Thị Giáng Hương (2022). Thực trạng kiến thức và tuân thủ vệ sinh tay tại bệnh viện quân y 354,

Bản quyền © 2025 Tạp chí Khoa học sức khỏe

- bệnh viện quân y 105. Y học Việt Nam, 7(1): p 326-332.
4. Quế Anh Trâm, Nguyễn Trung Kiên (2022). Đánh giá thực trạng vệ sinh tay thường quy tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An. Y học Việt Nam, 11(2): p. 325-329.
 5. Nguyễn Phương Nam, Lê Thị Thanh Hương (2021). Thực trạng tuân thủ vệ sinh tay thường quy của điều dưỡng và hộ sinh tại bệnh viện sản – nhi trà vinh năm 2020 và một số yếu tố liên quan. Y học cộng đồng, 63(2).
 6. Center for Disease Control and Prevention (2002). Guideline for hand hygiene in healthcare settings. MMWR, 51: p1-59.
 7. Nguyễn Phúc Cẩm Hoàn, Phạm Hữu Đoàn và cs (2018). Khảo sát thực trạng sự tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế tại Bệnh viện Bình Dân. Y học TP Hồ Chí Minh , 22(2): p. 533-539.
 8. Nguyễn Thúy Anh, Hàn Thị Vân Thanh, Nguyễn Thị Vân Anh (2021). Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tuân thủ vệ sinh tay thường quy của Điều dưỡng khối Ngoại và các khoa Khám bệnh, bệnh viện K Tân Triều năm 2021. Y Dược Cổ Truyền Việt Nam , số đặc biệt lần 2 – 20/11 p. 95-103.